

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HS-ST

Ngày: 21 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Thanh Phương.
2. Ông Nguyễn Trọng Di.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2020, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST-HS ngày 17/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 24/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: B), sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B1, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H1 và bà Nguyễn Thị V; Vợ, con: Không có; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 29/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 tháng 20 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 42/2015/HSST; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 120/2016/HSST. Bị cáo hiện đang tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh T (Tên gọi khác: T1), sinh năm 1973, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố G, thị trấn P1, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Xe ôm; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đ và bà Ngô Thị S (chết); Có vợ: Lý Thị Kiều T2 và 02 con (sinh năm 2001 và 2008); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05/11/1991 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thuận Hải xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Năm 1997 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Trốn khỏi nơi giam”.

- Ngày 22/10/2002 bị Tòa phúc thẩm tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại bản án số 1772/HSPT.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Lý Hoa M, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

2. Ông Lý Mạnh C, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T3, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dư Minh H3, sinh năm 1987. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B1, xã P, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Đỗ Hoàng T3, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã H4, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Hoàng, sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn B1, xã P, huyện B2, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 13/8/2016 Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exiter biển số 86B1 - 117.38 đến khu vực Cầu Nam, thị trấn P1, huyện Tuy Phong thì gặp Nguyễn Văn H. Do không có tiền tiêu xài nên H rủ T đi trộm cắp tài sản, T đồng ý điều khiển xe mô tô biển số 86B1 - 117.38 chở H ngồi sau đi tìm nhà nào có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi gần đến nhà Lưu Thị N ở thôn 1, xã Bình Thạnh, huyện Tuy Phong, nhà của N cho Phạm Thị H2, Lý Hoa M và Lý Mạnh C thuê để ở buôn bán hải sản. Thấy nhà mở cửa nên H bảo T dừng xe để H vào trộm cắp tài sản, T dừng xe lại cho H đi bộ đến đột nhập vào nhà N thấy mọi người đang ngủ say, H lấy trộm túi xách đựng giấy tờ tùy thân và sổ sách bán hàng của M rồi lấy trộm 01 laptop hiệu Asus TP500L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105-RM-1134 màu đen, 82 đồng tiền nhân dân tệ (tiền Trung Quốc gồm loại mệnh giá 10 nhân dân tệ 3 tờ, mệnh giá 20 nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 5 nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 01 nhân dân tệ 02 tờ) và 20.000 đồng tiền Việt Nam của Lý Hoa M, lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng của Lý Mạnh C, lấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen của Phạm Thị H2, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen. H lấy tất cả tài sản bỏ vào trong túi xách rồi đi ra xe mô tô cho T chở về. T điều khiển xe mô tô chở H cùng tài sản trộm cắp về nhà H chia tài sản, H chia cho T 01 điện thoại di động hiệu

Iphone 4 màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, số tài sản còn lại H cất giữ. Ngày 14/8/2016 H đem laptop hiệu Asus TP500L bán cho Đỗ Hoàng T3 được 4.000.000 đồng, H chia cho T 1.800.000 đồng. Ngày 20/8/2016 H đem điện thoại di động hiệu Iphone 6 bán cho Dư Minh H3 được 5.000.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 cho người tên Xin không rõ lai lịch được 1.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản Lý Hoa M đã làm đơn trình báo sự việc, Công an huyện Tuy Phong đã mời T và H làm việc, T và H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Công an huyện Tuy Phong đã thu hồi số tài sản của T và H trộm cắp gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 82 Nhân dân tệ (gồm loại mệnh giá 10 nhân dân tệ 3 tờ, mệnh giá 20 nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 5 nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 01 nhân dân tệ 02 tờ); 01 túi lưới màu đen dài khoảng 15cm, chiều rộng khoảng 10cm; 01 điện thoại di động Nokia 105-RM-1134 màu đen; 01 sim vinaphone, 01 sim Viettel, 01 laptop hiệu Asus TP500L; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng. T tự nguyện giao nộp 1.800.000 đồng là tiền H bán laptop hiệu Asus TP500L (tài sản trộm cắp mà có) chia cho T. Riêng 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 H bán cho người tên Xin không rõ lai lịch, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen H cất giấu tại nhà bị mất không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 86/KL-HĐĐG ngày 31/7/2017 và số 47, 48/KL-HĐĐG ngày 19/6/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Tuy Phong, kết luận:

+ 01 chiếc máy tính laptop hiệu Asus TP500L: 12.650.000 đồng/chiếc x 80% = 10.120.000 đồng.

+ 01 chiếc hiệu Iphone 6: 12.500.000 đồng/chiếc x 80% = 10.000.000 đồng.

+ 01 chiếc Iphone 4: 1.400.000 đồng/chiếc x 65% = 910.000 đồng.

+ 01 chiếc hiệu Nokia 1280: 245.000 đồng/chiếc x 50% = 122.500 đồng.

+ 01 chiếc hiệu Nokia 105-RM-1134: 300.000 đồng/chiếc x 50% = 150.000 đồng.

+ 82 đồng nhân dân tệ (CNY): 3.286,13 VND x 82 đồng nhân dân tệ (CNY) = 269.462,66 đồng (VND), làm tròn 269.463 đồng.

+ Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen do tài sản chưa thu hồi được, không rõ cấu hình, thông số kỹ thuật và không cung cấp được hóa đơn chứng từ mua bán ... nên Hội đồng định giá không có cơ sở để định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thanh T và Nguyễn Văn H trộm cắp là 21.571.963 đồng + 20.000 đồng = 21.591.963 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT/VKSTP-HS ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H Nguyễn Thanh T cùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 – 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 06 – 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 82 Nhân dân tệ (gồm loại mệnh giá 10 Nhân dân tệ 03 tờ, mệnh giá 20 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 05 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 01 Nhân dân tệ 02 tờ) do người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng do bị cáo T giao nộp là tiền do phạm tội mà có theo biên lai số 0002468 ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 8.220.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi lưới màu đen dài khoảng 15cm, chiều rộng khoảng 10cm vì không có giá trị sử dụng.

- *Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H:* Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là đúng, không oan sai, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phong là tự nguyện, không bị ép cung, mớm cung hay nhục hình.

- *Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thanh T:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là đúng, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đầy đủ và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy bị cáo H đang bị bệnh tiểu đường tuýp 4 bị bại liệt, không đi lại được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị cáo và xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Người bị hại Phạm Thị H2, Lý Hoa M, Lý Mạnh C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng T3, Dư Minh H3 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp đầy đủ lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra và từ chối tham gia phiên tòa; việc vắng mặt của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai phạm tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 13/8/2016 bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thanh T cùng thống nhất ý chí để bị cáo H đột nhập vào nhà của bà Lưu Thị N lén lút trộm 01 laptop hiệu Asus TP500L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105-RM-1134 màu đen, 82 Nhân dân tệ và 20.000 đồng tiền Việt Nam của Lý Hoa M; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu trắng của Lý Mạnh C; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 màu đen của Phạm Thị H2; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 21.591.963 đồng (hai mươi một triệu năm trăm chín mươi một nghìn chín trăm sáu mươi ba đồng). Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân huyện B2, tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 tháng 20 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp trả lại cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, riêng bị cáo H hiện đang bị bệnh tiểu đường tuýp 4 bị bại liệt không đi lại được nên áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh ở địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tự chia cho mình tài sản nhiều hơn nên cần phải xử lý nghiêm khắc hơn so với bị cáo T tham gia với vai trò giúp sức, tuy nhiên bị cáo T có quá trình hoạt động nhân thân không tốt nên cũng cần xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản bị chiếm đoạt cho người bị hại là có căn cứ.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 82 Nhân dân tệ (gồm loại mệnh giá 10 Nhân dân tệ 03 tờ, mệnh giá 20 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 05 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 01 Nhân dân tệ 02 tờ) do người bị hại không có yêu cầu nhận lại.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng do bị cáo T giao nộp là tiền do phạm tội mà có theo biên lai số 0002468 ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 8.220.000 đồng do phạm tội mà có để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi lưới màu đen dài khoảng 15cm, chiều rộng khoảng 10cm vì không có giá trị sử dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Thanh T cùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 82 Nhân dân tệ (gồm loại mệnh giá 10 Nhân dân tệ 03 tờ, mệnh giá 20 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 05 Nhân dân tệ 02 tờ, mệnh giá 01 Nhân dân tệ 02 tờ).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.800.000 đồng theo biên lai số 0002468 ngày 31/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 8.220.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi lưới màu đen dài khoảng 15cm, chiều rộng khoảng 10cm.

(82 Nhân dân tệ và 01 túi lưới màu đen hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/8/2020)

3. Về án phí:

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đồng Vũ